

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 86/2020/HSST

Ngày 25 - 11 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh

2. Bà Trần Thị Thanh Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89 /2020/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Tô T; sinh năm 1998; tại Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn Tiến Đ, xã Quảng T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô M (đã chết) và bà Trần Thị C. Tiền sự: Không; tiền án: 01- Tại bản án số 21/2017/HSST ngày 30/6/2017 Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/9/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Hoàng Văn H – Có đơn xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 5, xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Lê Quang H – Vắng mặt

Địa chỉ: 06 Bùi Thị Xuân, thị trấn Quảng P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2/ Trần Thị H – Vắng mặt

Địa chỉ: 02 Lê Hữu Trác, thị trấn Quảng P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10 tháng 9 năm 2020, Tô T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển số 47H1 – ABC.DC (xe mượn của Lê Quang H, trú tại 06 Bùi Thị X, thị trấn Quảng P, huyện C) đi từ thị trấn Quảng P đến xã Ea K, huyện C với mục đích tìm nhà dân sở hớ trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/9/2020, Tô T điều khiển xe mô tô đi ngang qua nhà ông Hoàng Thái H ở thôn 5, xã Ea K, huyện C, thấy cửa phòng khách nhà ông H đang mở nên Tô T để xe ở ngoài đường rồi trèo qua hàng rào để vào nhà ông H. Sau đó, Tô T nhìn thấy trên kệ gỗ trong phòng khách có để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 (màu xám bạc, số IMEI: 359305065964694) nên lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần. Tô T tiếp tục đi vào một phòng ngủ (cạnh phòng khách) thấy 02 chiếc điện thoại di động: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 (màu vàng đồng, số máy: MN8J2ZP/A, số sê-ri: F17V3A9HHG6Y); 01 điện thoại di động hiệu REALME C2 (màu đen, số IMEI 1: 869539040533793, số IMEI 2: 869539040533785) đang sạc pin nên lại lấy trộm 02 chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần. Sau khi lấy được 03 chiếc điện thoại di động, Tô T trèo qua hàng rào ra ngoài đường rồi điều khiển xe mô tô biển số 47H1 – 241.56 đi về nhà ngủ. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 11/9/2020, Tô T mang 01 điện thoại di động hiệu REALME C2 đến tiệm cầm đồ Bảo T (địa chỉ: số 02, đường Lê Hữu T, tổ dân phố 2, thị trấn Quảng P, huyện C) bán cho bà Trần Thị H (chủ tiệm cầm đồ Bảo T) lấy số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, Tô T sử dụng số tiền trên trả nợ cho Phạm Ngọc T ở thôn Tiến T, xã Quảng T, huyện C số tiền 300.000 đồng và đưa thêm cho T 400.000 đồng để nhờ T đồ nhậu. Số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) còn lại Tô T tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 83 ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CưM'gar kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng đồng, số máy: MN8J2ZP/A, số sê-ri: F17V3A9HHG6Y, giá trị còn lại 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám bạc, số IMEI: 359305065964694, giá trị còn lại 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu REALME C2, màu tím đen, số IMEI 1: 869539040533793, số IMEI 2: 869539040533785, giá trị còn lại 1.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản theo trưng cầu định giá là: 5.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 82/CT – VKS, ngày 09 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Tô T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tô T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô T từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Tô T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tô T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy bị cáo Tô T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM’gar truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại, gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo, ngày 30/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện CưM’gar xử phạt 02 năm về tội “ Cướp giật tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội; vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm

tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi, bị cáo khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, đối với bà Trần Thị H khi mua lại chiếc điện thoại di động hiệu REALME C2 từ Tô T, bà Hoa không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Lê Quang H khi cho Tô T mượn xe mô tô 47H1 – 241.56, H không biết Tô T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Phạm Ngọc T, khi Tô T đưa tiền bán điện thoại để trả nợ và nhờ mua đồ nhậu, anh T không biết đó là tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 03 chiếc điện thoại di động đã thu giữ, ngày 12/9/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hoàng Thái H là chủ sở hữu hợp pháp, phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47H1 – 241.56 mà Tô T mượn của Lê Quang H nói đi công việc cá nhân. Việc Tô T sử dụng phương tiện trên đi trộm cắp tài sản thì bà Nguyễn Thị H và Lê Quang H không biết. Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô 47H1 – 241.56 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp, phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Đối với số tiền 674.000 đồng là số tiền mà Tô T bán chiếc điện thoại REALME C2 sau đó trả nợ và đưa cho Phạm Ngọc T để mua đồ nhậu. Tuy nhiên, Phạm Ngọc T không biết số tiền trên là do Tô T bán tài sản trộm cắp mà có. Quá trình làm việc, Phạm Ngọc T đã tự nguyện giao nộp số tiền trên cho cơ quan Công an. Xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Cần truy thu của bị cáo Tô T số tiền 326.000 đồng do phạm tội mà có sung công quỹ nhà nước

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tô T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô T 01 (Một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/9/2020.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều: *Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả cho ông Hoàng Thái H 03 chiếc điện thoại di động: 01 di động hiệu Iphone 6 (màu xám bạc, số IMEI: 359305065964694); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 (màu vàng đồng, số máy: MN8J2ZP/A, số sê-ri: F17V3A9HHG6Y); 01 điện thoại di động hiệu REALME C2 (màu đen số IMEI 1: 869539040533793, số IMEI 2: 869539040533785); trả chiếc xe mô tô 47H1 – 241.56 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Truy thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Tô T số tiền 326.000 đồng do phạm tội mà có

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 674.000 đồng do phạm tội mà có.

(Hiện số tiền đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar, Theo biên lai thu tiền ngày 10/11/2020, số AA/2013/13590, người nộp tiền Vũ Văn T, địa chỉ Công an huyện CưM'gar theo Quyết định chuyển vật chứng số 59/ QĐ-VKS, ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar).

Về án phí: *Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Tô T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện CưM'gar;
- Chi cục THADS huyện CưM'gar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện CưM'gar;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Tha